

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Bình Thuận năm 2018.**

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước năm 2018 với nội dung như sau:

#### **I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

##### **1. Mục tiêu**

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật đồng bộ đáp ứng nhu cầu hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hệ thống cơ quan nhà nước, đảm bảo khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia.

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; tăng cường khả năng phòng, chống các nguy cơ tấn công, xâm nhập hệ thống và ngăn chặn, khắc phục kịp thời các sự cố an toàn thông tin mạng; đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống, ứng dụng dùng chung đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh.

- Ứng dụng CNTT thúc đẩy và tạo chuyển biến mạnh trong công tác cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, chú trọng đối với cấp huyện, xã; Tập trung triển khai cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo lộ trình phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, sử dụng hiệu quả các ứng dụng CNTT tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh, nâng cao các chỉ số PCI, PAPI và ICT cao hơn năm 2017.

- Sử dụng hiệu quả các ứng dụng đã được đầu tư; thực hiện kết nối, liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành kết hợp văn bản điện tử ở tất cả các sở, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã. Đặc biệt kết nối liên thông được với các Bộ, ngành, Trung ương và Văn phòng Chính phủ.

- Mở rộng phạm vi áp dụng chữ ký số cho văn bản điện tử và đối tượng sử dụng chữ ký số đến tất cả cấp xã và các đơn vị sự nghiệp.

- Xây dựng một số CSDL chuyên ngành phục vụ quản lý Nhà nước, người dân và doanh nghiệp phù hợp với danh mục các CSDL quốc gia ưu tiên triển khai theo Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng bồi dưỡng và quan tâm đào tạo chuyên sâu cán bộ chuyên môn kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực

CNTT đạt tiêu chuẩn quốc gia, đảm bảo thực hiện công tác phát triển và ứng dụng CNTT, công tác an toàn thông tin mạng tại địa phương.

## **2. Chỉ tiêu chủ yếu**

### *2.1. Hạ tầng kỹ thuật*

- 90% cán bộ, công chức cấp xã được trang bị máy tính phục vụ công việc chuyên môn.

- 100% Ủy ban nhân dân cấp huyện có mạng LAN kết nối tất cả các phòng, ban trực thuộc; 80% UBND cấp xã có mạng (LAN) hoàn chỉnh (kết nối tất cả các ban trực thuộc), kết nối Internet băng rộng cáp quang và kết nối mạng WAN của tỉnh.

- Đầu tư nâng cấp, bổ sung thiết bị bảo đảm Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh vận hành ổn định, an toàn 24/7; đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông làm nền tảng để xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

### *2.2. Ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước*

- 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; 80% đơn vị trực thuộc cấp Sở, cấp huyện và cấp xã triển khai sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; kết nối liên thông văn bản từ cấp xã đến cấp tỉnh.

- 80% văn bản các cơ quan chuyên môn trình Ủy ban nhân dân tỉnh và văn bản được trao đổi giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ văn bản mật) hoàn toàn dưới dạng điện tử; 20% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử kèm văn bản giấy; 100% văn bản, tài liệu hành chính lưu trữ trong hoạt động cơ quan nhà nước được số hóa, lưu trữ phục vụ tra cứu, tìm kiếm và xử lý thông tin (trừ văn bản mật).

- 100% Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện tốt việc ký số theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trên 85% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện và trên 60% cán bộ, công chức cấp xã sử dụng thường xuyên hộp thư điện tử công vụ được cấp trong công việc.

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh/huyện được quản lý tập trung qua một CSDL thống nhất.

### *2.3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp*

- Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4: ít nhất 7% số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được cung cấp ở mức độ 3 và ít nhất 8% số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được cung cấp ở mức độ 4 theo tinh thần cam kết trách nhiệm người đứng đầu về thực hiện các nhiệm vụ CCHC hàng năm giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao tỉ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên cao hơn năm 2017.

- 100% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai ứng

dụng phần mềm Một cửa điện tử cấp Sở; 100% các huyện, thị xã, thành phố triển khai ứng dụng hiệu quả phần mềm “Một cửa điện tử cấp huyện” và liên thông 3 cấp với tất cả các Sở có thủ tục liên thông. Chú trọng liên thông trong lĩnh vực đất đai, lao động xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại Trung tâm Hành chính công tỉnh nhằm phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

#### *2.4. Ứng dụng CNTT trong các ngành, lĩnh vực:*

- Ngành Y tế: 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và trạm y tế xã, phường, thị trấn có kết nối internet băng rộng (cáp quang); 95% các trạm y tế xã, phường, thị trấn được trang bị đầy đủ máy tính; 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, xã triển khai hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế; 100% các bệnh viện, cơ sở y tế từ tỉnh đến xã thực hiện việc báo cáo và trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu trên Hệ thống thông tin ngành y tế.

- Ngành Giáo dục: 50% các trường tiểu học có giảng dạy tin học cho học sinh; 70% cán bộ, giáo viên tại các trường từ tiểu học trở lên sử dụng CNTT để thực hiện xây dựng giáo án điện tử, bài giảng điện tử; xây dựng CSDL về bài giảng, giáo án điện tử ở tất cả các cấp học; CSDL về thông tin học sinh, sinh viên và CSDL về nhân lực ngành giáo dục.

#### *2.5. Nhân lực CNTT*

- 100% cán bộ Lãnh đạo các đơn vị cấp tỉnh và huyện được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về CNTT, an toàn thông tin mạng, xây dựng và triển khai Chính quyền điện tử (CIO).

- 100% cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã được đào tạo, bổ sung kiến thức về quản lý, quản trị hệ thống mạng, an toàn thông tin mạng và ứng dụng CNTT.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- Phê duyệt và triển khai một số hạng mục, dự án thành phần trong Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Thuận.

- Triển khai và vận hành hiệu quả các ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

- Vận hành và sử dụng hiệu quả các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh: phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Thư điện tử công vụ đến 127 xã phường và các đơn vị trực thuộc cấp sở, ngành,... và các ứng dụng khác: phần mềm Quản lý các dự án đầu tư ngoài ngân sách, phần mềm Quản lý công việc được giao của UBND tỉnh, hệ thống WebGis quảng bá du lịch, phần mềm Quản lý thông tin tài liệu lưu trữ,...

- Đẩy mạnh khai thác có hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước; quản lý cấp phát, thu hồi chứng thư số kịp thời và đúng

quy định; tích hợp ứng dụng chữ ký số vào các hệ thống Thư điện tử, Một cửa điện tử, các Dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai ISO điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Bình Thuận.

- Xây dựng phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các ngành, lĩnh vực, chú trọng các ngành như: Giao thông, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giáo dục...

- Các, sở ngành triển khai phát triển ứng dụng CNTT theo kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh, chú trọng tính đồng bộ, liên thông với các đề án, phần mềm của Bộ, cơ quan cấp trên để thống nhất về nội dung và tiết kiệm chi phí, tránh đầu tư trùng lặp.

## **2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh đảm bảo vận hành thông suốt và ổn định; cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; hoàn thiện chuyên trang đối thoại giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo lộ trình phê duyệt đến năm 2020, đảm bảo các chỉ tiêu theo tinh thần ký cam kết trách nhiệm người đứng đầu về thực hiện các nhiệm vụ CCHC hàng năm và giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch CCHC năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015, Quyết định 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Duy trì và khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống “Một cửa điện tử liên thông cấp huyện, liên thông 3 cấp: xã - huyện - tỉnh” tại 10/10 địa phương, đảm bảo đưa 100% các thủ tục hành chính (thực hiện theo cơ chế 1 cửa, một cửa liên thông) ứng dụng trên phần mềm Một cửa điện tử liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã, phường, thị trấn; triển khai kết nối liên thông hệ thống Một cửa điện tử cấp huyện với một số Sở (Y tế, Văn hóa - Thể thao và Du lịch...).

- Triển khai mở rộng ứng dụng phần mềm Một cửa điện tử cấp sở, ngành đảm bảo 100% các sở, ngành đều triển khai ứng dụng phần mềm Một cửa điện tử trong quá trình tiếp nhận, xử lý, trả kết quả đối với thủ tục hành chính một cửa.

- Tiếp tục rà soát và thường xuyên cập nhật dữ liệu về thủ tục hành chính và văn bản quy định về thủ tục hành chính đã được công bố trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

## **3. Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử**

Xây dựng và hình thành các cơ sở dữ liệu, gồm: CSDL cán bộ công chức, viên chức, CSDL về thủ tục hành chính, CSDL GIS du lịch, viễn thông (trạm

BTS).

#### **4. Phát triển nguồn nhân lực**

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý CNTT, an toàn thông tin mạng, xây dựng và triển khai Chính quyền điện tử cho đội ngũ lãnh đạo phụ trách CNTT (CIO) các đơn vị cấp tỉnh và huyện.

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CNTT, an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, cán bộ phụ trách CNTT tại các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn đáp ứng yêu cầu về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT và nhân lực CNTT chuyên nghiệp theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đào tạo chuyên sâu, cập nhật kiến thức cho đội ngũ kỹ sư Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh, bộ phận quản trị Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh đảm bảo đủ khả năng tiếp cận và làm chủ công nghệ mới (CloudComputing, IoT- Internet of Things, bigdata...), đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh.

#### **5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung quy mô cấp tỉnh Local Government Service Platform (LGSP) để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu bên ngoài.

- Tiếp tục triển khai kết nối các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện vào hệ thống mạng LAN của Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện đối với các huyện chưa thực hiện.

- Mở rộng mạng WAN (mạng Truyền số liệu chuyên dùng) đến cấp xã, phường đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định để triển khai hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh.

- Đầu tư bổ sung trang thiết bị, kết hợp giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, vận hành ổn định, thông suốt 24/24.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng và thiết bị công nghệ thông tin ở các sở, ngành và địa phương, đặc biệt là cấp xã đảm bảo đồng bộ, an toàn thông tin mạng.

- Rà soát, điều chỉnh Đề án nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đã được phê duyệt cho phù hợp với công nghệ mới, bảo đảm vận hành các hệ thống thông tin trong xây dựng Chính quyền điện tử.

- An toàn thông tin mạng:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch số 480/KH-UBND ngày 18/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XII) về thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 16 tháng 9 năm 2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XI) về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng; Kế hoạch số 4015/KH-UBND ngày 05/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin đến năm 2020.

+ Rà soát, bổ sung hoặc ban hành mới quy chế quy định các hệ thống mạng CNTT dùng chung của tỉnh bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan nhà nước. Tổ chức triển khai chính sách đảm bảo an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001 cho tất cả các hệ thống thông tin hiện có trên địa bàn tỉnh; đưa nội dung thực hiện chính sách đảm bảo an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001 vào trong các dự án, hoạt động xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin mới.

+ Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng tại các cơ quan trong tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc để lộ, lọt thông tin, chống xâm nhập, khai thác thông tin mật ở các cơ quan, đơn vị; phát hiện, điều tra làm rõ nguyên nhân để lộ, lọt bí mật nhà nước qua trao đổi trên mạng để xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật; đồng thời đề xuất giải pháp khắc phục.

+ Các Sở, ngành, địa phương có giải pháp bảo mật, chống xâm nhập thông qua thiết bị ngăn chặn; đầu tư mua phần mềm diệt virus có bản quyền.

### **III. GIẢI PHÁP**

#### **1. Giải pháp môi trường chính sách**

- Ban hành văn bản, quy định để đưa Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh vào thực tiễn triển khai ứng dụng CNTT.

- Xây dựng Đề án triển khai ứng dụng CNTT ở một số ngành, lĩnh vực theo Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 31-NQ/TU ngày 18/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khoá XII) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đến năm 2020.

- Rà soát, ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng; chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước; cụ thể hóa các chính sách của Trung ương theo hướng phù hợp để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành quy định về sử dụng văn bản điện tử tích hợp ký số trong việc xử lý các thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, huyện và Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cũng như đối với các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 nhằm đảm bảo tính xác thực, toàn vẹn dữ liệu và tính pháp lý trong quá trình trao đổi văn bản, hồ sơ điện tử.

#### **2. Giải pháp tài chính**

- Ngân sách tỉnh dành ít nhất 0,4 - 0,5 % tổng chi ngân sách để chi cho đầu tư phát triển, ứng dụng CNTT theo quy định tại Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 của UBND tỉnh. Ưu tiên bố trí đủ vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển CNTT, đào tạo nhân lực

CNTT phục vụ cải cách hành chính đã được phê duyệt.

- Cần có sự hỗ trợ nguồn vốn từ Trung ương, thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển và cung ứng các ứng dụng CNTT trên cơ sở đẩy mạnh hình thức thuê dịch vụ CNTT trong các cơ quan nhà nước.

- Các Sở, ngành và địa phương hàng năm ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

### **3. Giải pháp triển khai**

- Triển khai một số thành phần trong Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Việc phát triển và ứng dụng CNTT phải thực hiện theo các nội dung kế hoạch để đảm bảo phát triển đồng bộ, kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu từ Trung ương đến cấp xã, không chồng chéo, có kế thừa, có sự đi tắt, đón đầu. Đặc biệt là các ứng dụng CNTT trong việc xây dựng Chính quyền điện tử cấp tỉnh.

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai kế hoạch này với việc thực hiện cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước và việc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo quy trình ISO (TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014) nhằm thúc đẩy cải cách hành chính và tăng hiệu quả ứng dụng CNTT.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị từ cơ quan nhà nước đến toàn xã hội về lợi ích của ứng dụng CNTT.

### **4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin**

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin.

- Đưa nội dung thực hiện chính sách đảm bảo an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001 vào trong các dự án, hoạt động xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin mới.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin tại các cơ quan trong tỉnh.

### **5. Giải pháp tổ chức**

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các cấp trong triển khai ứng dụng CNTT.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động và trách nhiệm của Ban Chỉ đạo Chương trình CNTT tỉnh, Quản trị mạng các cơ quan, đơn vị, công chức phụ trách CNTT ở các phòng Văn hóa thông tin địa phương, cán bộ phụ trách tin học cấp xã.

## **IV. KINH PHÍ**

Tổng nhu cầu kinh phí năm 2018 là **13.827.047.902 đồng**. Trong đó:

**1.** Thanh toán các dự án triển khai trong năm 2017: 6.538.172.960 đồng.

**2.** Dự kiến kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án triển khai năm 2018: 7.288.874.942 đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).*

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch, đồng thời chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai các ứng dụng, hạng mục CNTT bảo đảm đạt được các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước cho Ban Chỉ đạo Chương trình CNTT tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ.

- Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp chi cho ứng dụng và phát triển CNTT. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, hạng mục CNTT trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

### **2. Sở Tài chính**

- Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu bố trí nguồn vốn cho các chương trình, dự án công nghệ thông tin trong năm; theo dõi cấp phát kinh phí kịp thời cho các đơn vị thực hiện dự án theo dự toán đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí chi ứng dụng CNTT theo đúng quy định.

### **3. Sở Kế hoạch và đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển cho các dự án phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh năm 2018.

### **4. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, đôn đốc các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện cải cách hành chính gắn kết với ứng dụng công nghệ thông tin; đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và biên chế chuyên trách về CNTT trong các cơ quan nhà nước.

### **5. Sở Khoa học và công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai ISO điện tử trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **6. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện



có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018 của đơn vị bảo đảm đồng bộ, phù hợp với các nội dung Kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh.

- Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT của đơn vị, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TTTT, Dung.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Hòa**